

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực Thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 23/TTr-SoNNMT ngày 04 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường (Danh mục TTHC và quy trình giải quyết TTHC đính kèm). Cụ thể:

1. Thủ tục hành chính:

a) Cấp tỉnh:

Sửa đổi, bổ sung: 04 thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và kiểm lâm được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính

lĩnh vực Lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai (các mã thủ tục 1.011470, 1.000045, 1.000047, 3.00016).

b) Cấp xã:

Sửa đổi, bổ sung: 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và kiểm lâm được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai (mã thủ tục hành chính 1.011471, thẩm quyền cấp huyện chuyển về cấp xã).

2. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính:

a) Cấp tỉnh:

- Thay thế: 04 quy trình thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và kiểm lâm, gồm:

+ 01 quy trình thủ tục hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai (mã thủ tục hành chính 1.011470).

+ 02 quy trình thủ tục hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 24 tháng 04 năm 2024 công bố Danh mục thủ tục hành chính; quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai (mã thủ tục hành chính 1.000045, 1.000047).

+ 01 quy trình thủ tục hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi; bị bãi bỏ lĩnh vực kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai (mã thủ tục hành chính 3.00016).

b) Cấp xã:

Thay thế: 01 quy trình thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và kiểm lâm được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai (mã thủ tục hành chính 1.011471).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các nội dung khác tại các quyết định: 863/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2024; 1151/QĐ-UBND ngày 24 tháng 04 năm 2024; 3431/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024; 1513/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh vẫn còn giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật, cấu hình nội dung các thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến kiểm thử để đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Sơn



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN
QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC trực tuyến	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
1	1.011470	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn rừng trồng	Một phần	- Trường hợp không cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác: 07 ngày làm việc. - Trường hợp cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác: 10 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh địa chỉ số 225, đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai. - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và môi trường hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn rừng trồng. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Kiểm lâm	Không	Điều 6 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nội dung thực hiện theo QĐ số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27/06/2025
2	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản	T toàn trình	- Trường hợp không phải xác minh: trong thời hạn 02 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan kiểm lâm sở tại - Cơ quan giải	Không	Điều 5 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ	Nội dung thực hiện theo QĐ số 2391/QĐ-BNNMT

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC trực tuyến	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				- Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản: trong thời hạn 03 ngày làm việc. - Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản mà có nhiều nội dung phức tạp: trong thời hạn 04 ngày làm việc.	tâm phục vụ hành chính công của tỉnh địa chỉ số 225, đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai. - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	quyết thủ tục hành chính: Cơ quan Kiểm lâm sở tại.		Nông nghiệp và Môi trường	ngày 27/06/2025
3	1.000047	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Toàn trình	06 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh địa chỉ số 225, đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai. - Trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan kiểm lâm sở tại - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan Kiểm lâm sở tại	Không	Điều 7 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.	Nội dung thực hiện theo QĐ số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27/06/2025
4	3.000160	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế	Toàn trình	- Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm lâm cấp	Không	- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của	Nội dung thực hiện theo QĐ số 2391/QĐ-

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC trực tuyến	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		biển, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ		- Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 13 ngày làm việc.	công ích tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh địa chỉ số 225, đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.	tỉnh. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh.		Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; - Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ	BNNMT ngày 27/06/2025
					- Thực tuyến qua công dịch vụ công gia (https://dichvucong.gov.vn)			- Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ									
1	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	Một phần	- Trường hợp không cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác: 07 ngày làm việc. - Trường hợp cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác: 10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp Xã - Thực tuyến qua công dịch vụ công gia	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.	không	Điều 6 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nội dung thực hiện theo QĐ số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27/06/2025



PHỤ LỤC
QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM
THỰC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTTC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTTC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

I. CẤP TỈNH

1. Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn rừng trồng (Mã tthc: 1.011470, Một phần)

- Trường hợp không cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác

Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ cho đơn vị xử lý	Bộ phận một cửa Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	không	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ và báo cáo lãnh đạo chi cục	Phòng phát triển rừng Chi cục Kiểm lâm	04 ngày làm việc		
Bước 4	Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc		
Bước 5	Phê Duyệt phương án	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
Bước 6	Nhận kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa Chi cục	0,5 ngày	07 ngày làm việc	
Tổng thời gian giải quyết					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
- Trường hợp cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác:					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ cho đơn vị xử lý	Bộ phận một cửa Chi cục	0,5 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ và báo cáo lãnh đạo chi cục	Phòng phát triển rừng	7 ngày làm việc		
Bước 4	Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục	1 ngày làm việc		
Bước 5	Phê Duyệt phương án	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc		
Bước 6	Nhận kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa Chi cục	0,5 ngày làm việc		
	Tổng thời gian giải quyết		10 ngày làm việc		
2. Xác nhận bảng kê lâm sản. (Mã thủ tục: 1.000045, toàn trình)					
- Trường hợp không phải xác minh					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ cho đơn vị xử lý	Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc	không	Bộ phận một cửa Chi cục tiếp nhận, xem xét hồ sơ và phân về cho Đội KLCD số 1 hoặc Hạt Kiểm lâm các khu vực xử lý (có 10 Hạt
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ,	Đội KLCD số 01 hoặc Hạt Kiểm lâm Khu vực	1,5 ngày làm việc		
Bước 3	Nhận kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
					Kiểm lâm Khu vực)
	Tổng thời gian giải quyết		02 ngày làm việc		
- Trường hợp phải xác minh nguồn gốc lâm sản					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ cho đơn vị xử lý	Bộ phận một cửa Chi cục	0,25 ngày làm việc	không	Bộ phận một cửa Chi cục tiếp nhận, xem xét hồ sơ và phân về cho Đội KLCD số 1 hoặc Hạt Kiểm lâm các khu vực xử lý (có 10 Hạt Kiểm lâm Khu vực)
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Đội KLCD số 1 hoặc Hạt Kiểm lâm Khu vực	2,5 ngày làm việc		
Bước 3	Nhận kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc		
	Tổng thời gian giải quyết		03 ngày làm việc		
- Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ cho đơn vị xử lý	Bộ phận một cửa Chi cục	0,5 ngày làm việc	không	Bộ phận một cửa Chi cục tiếp nhận, xem xét hồ sơ và phân về cho
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, và báo cáo lãnh đạo chi cục	Đội KLCD số 1 hoặc Hạt Kiểm lâm khu vực	03 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 3	Nhận kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc		Đội KLCD số 1 hoặc Hạt Kiểm lâm các khu vực xử lý (có 10 Hạt Kiểm lâm Khu vực)
	Tổng thời gian giải quyết		04 ngày làm việc		
3. Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên. (Mã thủ tục: 1.000047)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Chi cục	0,5 ngày làm việc	Không	- TTHC sửa đổi bổ sung (thời gian giải quyết) - Bộ phận một cửa Chi cục tiếp nhận, xem xét hồ sơ và phân về cho Hạt Kiểm lâm các khu vực xử lý (có 10 Hạt Kiểm lâm Khu vực)
Bước 2	Xử lý hồ sơ	Hạt Kiểm lâm các Khu vực	05 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc		
	Tổng cộng thời gian giải quyết		06 ngày làm việc		
4. Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ (mã tthc: 3.000160, toàn trình)					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
- Trường hợp không kiểm tra, xác minh					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ cho đơn vị xử lý	Bộ phận một cửa Chi cục	0,5 ngày làm việc	không	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ và báo cáo lãnh đạo Chi cục	Phòng phát triển rừng Chi cục Kiểm lâm	3,5 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Nhận kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa Chi cục	0,5 ngày làm việc		
	Tổng thời gian giải quyết		05 ngày làm việc		
- Trường hợp phải kiểm tra, xác minh					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ cho đơn vị xử lý	Bộ phận một cửa Chi cục	0,5 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Kiểm tra xác minh hồ sơ và báo cáo lãnh đạo Chi cục	Phòng phát triển rừng	11,5 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Nhận kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa Chi cục	0,5 ngày làm việc		
	Tổng thời gian giải quyết		13 ngày làm việc		
II. CẤP XÃ					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
1. Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.(Mã thủ tục: 1.011471, Một phần)					
Trường hợp không cần xác minh					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa của xã	0,5 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Xử lý hồ sơ	UBND cấp xã/ phường	06 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa của Xã	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		
Trường hợp không phải xác minh					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa của xã	0,5 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Xử lý hồ sơ	UBND cấp xã/ phường	09 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa của Xã	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		